ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1408 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 27 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý Nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 63/TTr-SCT ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn, như sau:

Số TT	Địa bàn thu giá dịch vụ	Mức thu (đồng/m^2/tháng)	
		Chợ hạng 1, hạng 2	Chợ hạng 3
A	**Giá thu đối với hộ kinh doanh đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên tại chợ**		
III	**Huyện Hữu Lũng**		
1	**Chợ Hữu Lũng**		
	- Vị trí 1	48.000	
	- Vị trí 2	36.000	
2	**Các chợ: Đồng Tiến, Quyết Thắng, Phố Vị, Cai Kinh**		20.000
3	**Các chợ: Thiện Kỵ, Bắc Lệ, Đồng Bụt**		11.000
IV	**Huyện Cao Lộc**		
1	**Chợ Cao Lộc**		

Số TT	Địa bàn thu giá dịch vụ	Mức thu (đồng/m^2/tháng)	
		Chợ hạng 1, hạng 2	Chợ hạng 3
	Vị trí 1	90.000	
	Vị trí 2	65.000	
	Vị trí 3	45.000	
VII	**Huyện Văn Quan**		
1	**Chợ Văn Quan**		
	Vị trí 1	24.000	
	Vị trí 2	15.000	
2	**Các chợ: Bãi, Ba Xã, Bản Châu, Lương Năng, Điềm He**		
	Vị trí 1		18.000
	Vị trí 2		9.000
VIII	**Huyện Bình Gia**		
1	**Chợ Bình Gia**	8.000	
2	**Chợ Văn Mịch**		
	Vị trí 1		10.000
	Vị trí 2		6.500
	Vị trí 3		4.500
3	**Các chợ: Khuổi Lào, Pác Khuông, Hoa Thám**		
	Vị trí 1		10.000
	Vị trí 2		4.500
X	**Huyện Tràng Định**		
2	**Các chợ: Áng Mò, Thà Cạo, Bình Độ, Đông Pinh**		10.000
XI	**Huyện Văn Lãng**		
1	**Chợ Na Sầm**		
	Vị trí 1	41.000	
	Vị trí 2	36.000	
	Vị trí 3	36.000	
	Vị trí 4	33.000	
	Vị trí 5	34.000	

Điều 2. Bổ sung giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tại Điều 1 Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn như sau:

STT	Địa bàn thu giá dịch vụ		Mức thu (đồng/m2/tháng)	
			Chợ hạng 1, hạng 2	Chợ hạng 3
A	**Giá thu đối với hộ kinh doanh đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên tại chợ**			
I	**Thành phố Lạng Sơn**			
	Chợ Giếng Vuông			
5	Vị trí ô trống cố định	- Ô loại A	75.000	
		- Ô loại B	62.500	
II	**Huyện Chi Lăng**			
	Chợ Nông sản Chi Lăng			
	Vị trí 1		9.000	
	Vị trí 2		7.000	
	Chợ Sông Hóa			
	Vị trí 1		9.000	
	Vị trí 2		7.000	
IV	**Huyện Cao Lộc**			
4	**Chợ Đồng Đăng**			
	Khu A		44.000	
	Khu B		44.000	
	Khu C		44.000	
	Khu D	- Loại 1	76.000	
		- Loại 2	65.500	
		- Loại 3	44.000	
	Khu E	- Loại 1	76.000	
		- Loại 2	60.500	
		- Loại 3	55.000	
		- Loại 4	44.000	
	Ki-ốt khép kín		55.000	
	Khu nhà mái tôn mới	- Loại 1	76.000	
		- Loại 2	65.500	
		- Loại 3	60.500	
	Khu hàng ăn	- Loại 1	76.000	
		- Loại 2	65.500	
		- Loại 3	60.500	
	Khu nhà thực phẩm		450.000 đồng/bàn/tháng	
XI	**Huyện Văn Lãng**			
2	**Chợ trên địa bàn khu vực lối thông quan Tân Thanh (khu vực mốc 1090-1091 thuộc cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị)**			
2.1	**Chợ cửa khẩu Tân Thanh**			
	Vị trí mặt ngoài chợ			160.000

STT	Địa bàn thu giá dịch vụ	Mức thu (đồng/m2/tháng)	
	Vị trí mặt trong chợ		120.000
2.2	**Chợ ngoài trời**		50.000
2.3	**Chợ thực phẩm**		25.000
3	**Chợ Hoàng Văn Thụ**		15.000

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung tại Điều 2 Quyết định này được áp dụng đối với các trường hợp phát sinh từ ngày 01/01/2025. Các nội dung không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- PCVP UBND tỉnh,
các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KTTH (LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh